

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chị Trần Thị Anh P, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13/8/2014. Sau khi kết hôn, anh B và chị P chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh B và chị P tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B và chị P xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên P1 sinh ngày 31/12/2015, hiện đang ở với chị P. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Thiên P1 cho chị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P tạm thời không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Anh P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí toà án: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Anh P phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Anh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thiên P1, sinh ngày 31/12/2015 cho chị Trần Thị Anh P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Anh P tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Anh P mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh B, chị P đã nộp theo biên lai tạm ứng lệ phí số 1675 ngày 27/8/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh B, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Lạc Hòa, Vĩnh Châu, Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế

